

BƯỚC ĐẦU TÌM HIỂU GIA PHẢ Ở XỨ NGHỆ

NINH VIẾT GIAO

Nhà có gia phả (hoặc *phổ*) cũng như nước có quốc sử. Nhận thức đó hình như thấm nhuần trong mọi người dân ở Nghệ An. Cách đây không xa, đối với những gia đình có truyền thống theo dõi nghiên bút hay nhiều người thành danh thì nhận thức đó càng sâu sắc hơn. Việc tìm hiểu để ghi chép sự tích tổ tiên và các thế hệ cha ông từ đời nọ qua đời kia thành một cuốn gia phả của từng dòng họ là điều không thể thiếu được. Do đó mỗi gia tộc, thậm chí mỗi gia đình đều lưu giữ một cuốn gia phả là điều hầu như phổ biến khắp xứ Nghệ trước đây.

Song qua thời gian, biết bao biến động trong xã hội, nhất là trong thế kỷ XX này, các gia phả của các họ cũng chịu nhiều luân lạc. Ngoài hai cuộc đại chiến thế giới thì từ Cách mạng Tháng Tám tới nay, trải qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, bao người ra tiền tuyến, bao người bị chết, bao nhà bị đốt, bị phá... "số phận" nhiều gia phả cũng long đong. Rồi những cuộc cải cách của chúng ta, nội dung ý nghĩa rất tốt đẹp, song do quan niệm ấu trĩ của một số người mà nhiều thư tịch chữ Pháp, chữ Hán trong đó có gia phả đã mai một. Nhưng may thay ở xứ Nghệ, chúng tôi thấy vẫn còn nhiều gia phả. Đến bây giờ nó như là một hiện tượng trở về nguồn, đang được các bậc trưởng phụ trong các họ sưu tập để "trùng tu", "bổ sung", "viết lại"...

I. ĐIỂM QUA TÌNH HÌNH GIA PHẢ Ở XỨ NGHỆ

Qua nhiều năm công tác ở Nghệ An, chúng tôi thấy ở các gia tộc, ở thư viện và trong tay chúng tôi còn những gia phả sau:

1. Tại Quỳnh Lưu: có gia phả họ Hồ, họ Dương, họ Văn, họ Nguyễn, họ Lê... ở

Quỳnh Đôi; họ Bùi ở Phú Nghĩa, họ Võ ở Nhân Sơn...

2. Tại Diễn Châu: có gia phả họ Ngô ở Lý Trai, họ Nguyễn ở Lương Điền, họ Cao ở Thịnh Mỹ, họ Đặng ở Nho Lâm, họ Tạ ở Bút Điền- Lạc Sở, họ Trần Nguyễn ở Đông Tác, ở Tây Khê, họ Chu ở Long Ân...

3. Tại Yên Thành: có gia phả họ Phan ở Hào Kiệt, Hạ Thành, họ Trần ở Giai Lạc, họ Lê ở Tràng Sơn...

4. Tại Đô Lương: có gia phả Nguyễn Cảnh ở Tràng Thịnh, họ Thái Đắc ở Liên Sơn, họ Thái Duyên ở Ngoại Bài, họ Hoàng Trần ở Đặng Sơn, họ Nguyễn Thái ở Yên Sơn...

5. Tại Thanh Chương: có gia phả họ Nguyễn Sĩ ở vùng chợ Côn, họ Nguyễn Tiến ở Phướng, họ Tôn và họ Phan Sĩ ở Võ Liệt, họ Đặng, họ Trần Hưng ở Lương Điền...

6. Tại Nam Đàn: có gia phả họ Nguyễn Trọng ở Trung Cấn, họ Nguyễn Đức ở Hoàn Sơn, họ Từ ở Dương Phổ, họ Bùi ở Thanh Thủy, họ Vương ở Văn Diên, họ Phan ở Đan Nhiễm, họ Nguyễn Thúc, họ Lê ở Xuân Liễu...

7. Tại Hưng Nguyên: có gia phả họ Hoàng Nghĩa ở xã Dương Xá cũ, họ Lê ở Thông Lãng, họ Đinh ở làng Bùi Ngoã, họ Nguyễn ở làng Hoàng Cấn...

8. Tại Nghi Lộc: có gia phả họ Đinh ở Kim Khê, họ Hoàng ở Đông Hải, họ Nguyễn Thúc ở Đông Chủ, họ Phạm ở Lập Thạch, họ Nguyễn Đình ở Thượng Xá, họ Nguyễn Quốc ở làng Thịnh Lạc (Nghi Diên), họ Bùi ở làng Yên Lãng (Nghi Hưng)...

9. Tại Thành phố Vinh: có gia phả họ Nguyễn Viết ở phường Lê Mao, họ Lê ở Bế Thủy...

10. Tại Hà Tĩnh, tôi mới thấy gia phả họ Nguyễn ở Tiên Điền, họ Nguyễn Công ở Uy Viễn, họ Phan ở Đông Thái, họ Nguyễn

Hành ở làng Phật Nảo, họ Vũ ở xã Hà Hoàng, họ Bùi ở Quán Treo, họ Hà ở làng Yên Lệ (Thạch Linh), họ Ngô ở Trảo Nha (Can Lộc)...

Có gia phả của họ đại tôn, có gia phả của các tiểu chi, có gia phả viết ngắn, có gia phả viết dài, có gia phả chỉ ghi các thế hệ, có gia phả giúp ta nhiều tư liệu về dân tộc học, sử học, văn học, xã hội học... Dù các gia phả ấy như thế nào, nó vẫn là những tài liệu quý đối với những ai nghiên cứu về khoa học xã hội và nhân văn.

II. CÁCH GIỮ GIA PHẢ

Qua bao biến cố, tại sao gia phả còn lại nhiều như thế? Lý do chủ yếu là gia đình nào, nhất là gia đình tộc trưởng cũng coi gia phả là bảo vật của cả họ. Gia phả thường được để trong cái tráp hoặc ống quyển được sơn son thếp vàng đặt trước giao ý hoặc trong khám thờ trên bàn thờ. Gia phả được coi ngang với các bằng sắc vua phong, nên họ nào có những nhân vật có công với nước hoặc làm quan to, nhiều công đức được nhà vua ban đạo sắc thì gia phả được đựng trong các hộp sắc, bao sắc cũng sơn son thếp vàng.

Đối với những gia tộc có người phạm quốc sự thì gia phả được cất thật cẩn thận và kín đáo để tránh vạ lây và sự truy nã của nhà nước phong kiến. Họ thường đặt gia phả trong cái hũ sành, be sành rồi chôn dưới đất hoặc *lộng* một bọng lỗ trong cột nhà, trong quá giang, hoành tải... rồi đặt gia phả vào đó và lấp lại như cũ. Người ngoài nhìn vào chỉ thấy đó là một lỗ đục, một đoạn chấp vì cây gỗ làm nhà bị bọng sâu. Cẩn thận hơn có gia tộc không để gia phả tại nhà mà đặt gia phả trong lọ sành hoặc sứ chôn cạnh mộ tổ. Người ta còn chép gia phả thành nhiều bản rồi giao cho mỗi chi một bản. Giao gia phả gốc cho con út hay người nghèo trong họ, chúng tôi thấy có họ Phan ở Yên Thành. Họ này nghĩ rằng, khi có chuyện gì không hay xảy ra, gia đình tộc trưởng, nhà con trưởng hay bị lôi thôi, gia đình con út hay người

nghèo trong họ thường không can gì. Ngoài ra Nghệ Tĩnh là một vùng nắng lửa gió Lào, về mùa hè thường gây cháy nhà, về mùa thu thì mưa lũ thường gây lụt lội nên việc cất gia phả thế nào để khỏi cháy, khỏi bị nước cuốn trôi là điều nhân dân Nghệ Tĩnh luôn nghĩ đến. Nếu chẳng may có cơ sự về thiên tai hoả hoạn xảy ra thì chủ nhà phải ôm cái tráp hoặc ống quyển đựng gia phả và các bảo vật khác chạy trước tiên. Ngoài các biện pháp trên một số họ đã đưa gia phả đi xa, nghĩa là giao gia phả cho người nào đó trong họ làm việc, cư trú ở Huế, ở Hà Nội chẳng hạn, để lỡ nơi quê nhà có mất, thì nơi khác vẫn còn. Ấy là chưa kể, một số người đi đâu xa, làm việc gì cũng mang gia phả đi theo...

III. THẤY GÌ QUA CÁC GIA PHẢ Ở XỨ NGHỆ

1. Gia phả và vấn đề đạo lý

Gia phả nào cũng có phi lộ hay còn gọi là bài tựa. Mở đầu cho bài phi lộ thường là hai câu:

*Cây có gốc mới xanh cành tươi ngọn
Nước có nguồn mới bể cả sông sâu.*

Hoặc hai câu:

*Muôn lá ngàn cành cùng chung một gốc
Muôn dòng muôn phái cùng chung một nguồn.*

Sau đó, người viết gia phả mới đi vào nội dung chính. Ở đây xin giới thiệu một bài tên là "Phổ tự" trong gia phả họ Dương ở Quỳnh Đôi, do ông Dương Thời Nghi, khoá sinh Quốc Tử Giám, viết vào năm Chính Hoà 23 (1703):

"Tùng bảo rằng: "Muôn vật gốc bởi trời, chưa khi nào muôn vật sinh ra trước khi chưa có trời. Loài người gốc bởi tổ, chưa khi nào không có tổ mà sinh ra được loài người (tức con cháu)".

"Hai câu trên ý nói: "Vạn vật sinh ra bởi sự chung đúc của thiên nhiên. Loài người sinh ra bởi sự tài bồi của tiên tổ".

"Sự lý đương nhiên như vậy, từ khi có trời đất vẫn không thay đổi.

"Nước Việt Nam ta xưa, cát đất phân châu, có ruộng vườn, có làng mạc, kế tiếp nhau xây bờ, dựng mốc, gọi là hậu vương, gọi là quan công. Từ đó mới dùng người hiền, chuộng người có đức. Từ đó mới đặt phép "tứ tính mệnh thị".

"*Tính* là thống nhất tất cả các vị tổ khảo từ khi lập "họ", lâu dài trăm đời không thay đổi".

"*Thị* là con cháu ở riêng biệt mỗi vài đời, hoặc lâu hơn".

"Vậy: *tộc* biệt (chia ra) gọi là *tính*, nhiều *tính* hợp lại thành *tộc*".

"*Tính* biệt (chia ra) gọi là *thị*, nhiều *thị* hợp lại là *tính*".

"... Thế cho nên người ta hay nhắc tới tổ tiên, thì ông Viên Tử vẫn ngợi khen, người không biết đến tổ tiên thì ông Tịch Đàm vẫn chê cười. Nói lên các việc như trên cũng để con cháu nên quan tâm đến tiên tổ".

"Nhân thuật lại những điều sở truyền, ghi chép vào gia phả khiến cho: Tổ công, tông đức trăm đời không thay đổi; con hiếu cháu hiền muôn thuở vẫn còn ghi".

Cuối bài tựa có ghi phàm lệ chép phả:

1. Con cháu đời thứ mấy?
2. Danh, huý, hiệu.
3. Năm, tháng, ngày, giờ sinh?
4. Đức tính, sự nghiệp?
5. Học hành, đỗ đạt, chức tước, phẩm hàm?
6. Sống bao nhiêu tuổi?
7. Năm, tháng, ngày, giờ chết?
8. Tên xứ đồng chôn mộ.
9. Sinh trai, gái.

Cháu đời thứ 14 là Dương Học Hải dịch bài này vào năm 1960. Nếu như thêm một điều nữa, điều nói về kết duyên với ai, con ông nào, bà nào, ở đâu thì đây là một bản phàm lệ tương đối đầy đủ.

Cũng cuốn gia phả này, cháu đời thứ 11 là Dương Đăng Hiến viết một bài tựa thứ 2. Bài tựa này có mấy câu đáng chú ý: "Đại phàm trong việc chép phả phải chú ý tinh thần, giữ gìn nghĩa lý, để vun đắp thêm vào

sự tích lũy của tổ tiên, trung bày sự tường, lược, phải trái, từ đó mới giữ được sự lâu dài về luân thường trước sau, thứ bậc trên dưới, tình nghĩa anh em, kẻ thân người sơ và cũng từ đó mọi việc đều đầy đủ. Cho nên xét phổ ký để biết được dấu tích đã qua thì lòng noi càng nặng, xét căn nguyên từ trước thì nghĩa hoà mục càng dày, rang đời trước để đời sau, trăm đời còn mãi".⁽¹⁾

Như vậy, về mục đích ghi gia phả, không chỉ thể hiện nguồn gốc hình thành, quá trình phát triển, truyền thống, người tốt, việc tốt, sự di chuyển của các chi nhánh, sơ đồ thế thứ các đời của một họ, mà còn là đạo lý "uống nước nhớ nguồn", nhằm làm cho con cháu nâng cao lòng biết ơn và tự hào về công đức của tổ tiên, tiếp tục phát huy truyền thống, góp phần xây dựng họ, xây dựng làng mạc, quê hương, Tổ quốc.

2. Nhiều dòng họ từ phía Bắc, ngoài Thanh vào cư trú

Điều này có thể thấy được qua một số dòng họ. Ví dụ, xa xưa như họ Hồ, tổ là Hồ Hưng Dật sang làm Thái thú Diễn Châu vào đời Hậu Hán Ngũ Quý (907-960); họ Hàn lại xa hơn, từ mãi đầu đời Hán, thời Hán Cao Tổ (206-194 trước Công Nguyên) vì bản gia phả dòng họ Vi ở Lạng Sơn có câu: "Lạng vi Vi, Vạn vi Hàn", nghĩa là Hàn Tín sau khi bị Lưu Bang và Lữ Hậu bắt trói và giết ở đầm Vân Mộng, gia tộc bị tru di, con cháu phải chạy xuống phương Nam để lánh nạn, đến cư trú tại Lạng Sơn đổi thành họ Vi, đến cư trú tại Vạn Phần (Diễn Châu) vẫn giữ họ Hàn (có người nói họ Hà). Bao vọng tộc ở Nghệ Tĩnh ông tổ đều từ ngoài Bắc hoặc xứ Thanh vào cư trú, như họ Trần Nguyên ở Diễn Châu, Yên Thành, Quỳnh Lưu là di duệ của Trần Nguyên Hãn; họ Nguyễn ở chợ Cồn (Thanh Chương), ở Nam Kim (Nam Đàn) là di duệ của Nguyễn Trãi. Lý do tại sao hai họ

¹. Gia phả họ Dương, do ông Dương Phúc Mẫn sưu tập, dịch, biên soạn và in ấn năm 1999. Tài liệu lưu hành trong dòng họ Dương.

ấy vào đây, đọc sử chúng ta đã biết. Họ Đinh ở Kim Khê (Nghị Lộc), họ Nguyễn Cảnh ở Trảng Thịnh (Đô Lương), họ Nguyễn ở Tiên Điền (Nghị Xuân), họ Đậu ở An Phú, Chi Nê (Thanh Chương), họ Nguyễn Huy ở Trảng Lưu (Nghị Lộc), họ Phan Huy ở Thu Hoạch (Thạch Hà), họ Bùi (Cầm Hồ) ở Độ Liêu, Quán Treo (Can Lộc), họ Bùi ở Yên Lãng (Nghị Lộc), họ Đặng ở Nho Lâm, họ Cao ở Thịnh Mỹ, họ Tạ ở Bút Điền- Lạc Sở, họ Nguyễn Sĩ ở Thanh Chương, Vinh và Đô Lương, họ Phan Hoàng ở Yên Thành, họ Hoàng Nghĩa ở Hưng Nguyên, họ Nguyễn Trọng ở Trung Cấn, họ Nguyễn Đậu, Nguyễn Sinh ở Kim Liên (Nam Đàn), họ Nguyễn Viết ở Vinh, họ Hoàng ở Đông Hải (Nghị Lộc)... đều có lịch sử như vậy. Biết bao họ khác nữa, chúng tôi không thể kể hết được. Riêng làng Thổ Sơn thuộc xã Cát Ngạn, Thanh Chương đã có 13 trong số 16 họ mà ông tổ đã từ ngoài Bắc hoặc xứ Thanh vào cư trú. Rất ít họ từ phía trong ra. Chúng tôi chỉ thấy họ Trương Đắc ở Phú Nghĩa từ Quảng Trị ra, họ Nguyễn Đình ở Thượng Xá, họ Tôn từ Võ Liệt - Hà Tĩnh ra đây. Song, họ nào vốn từ Quảng Bình, Quảng Trị, Hà Tĩnh ra cư trú ở Nghệ An thì ông tổ trước đó 5, 6 đời cũng từ ngoài Bắc vào.

Điều đó khẳng định con đường phát triển của dân tộc ta từ Bắc tiến vào Nam. Khi mà biên giới đất nước ta mới đến Đèo Ngang thì đây là mảnh đất cuối cùng. Đã bao đời đây là nơi đây ả những người có "tội" với nhà nước phong kiến trong các đời Đinh, Lê, Lý, Trần. Cả xã Kỳ Nam, huyện Kỳ Anh, cư dân là những người bị "đày". Ở đây có chùa Đày, đền Đày, chợ Đày. Thêm nữa, bao cuộc biến thiên trong trường kỳ lịch sử như Lý bại Trần thắng; rồi những người khởi nghĩa chống Minh không thành công, quân Minh đàn áp; Lê Lợi dựng triều đại mới; rồi nhà Lê suy vi, nhà Mạc lên ngôi, nhà Lê trung hưng, nhà Mạc thất bại..., những người thất thế phần lớn đều chạy vào xứ Nghệ để lánh

tránh sự truy nã, trả thù của triều đại mới. Ấy là chưa kể bao trường hợp khác nữa như dân phiêu tán, những người lính thú, những ông quan đến trị nhậm không về quê, những người lập đồn điền khai hoang,... Những điều trên cất nghĩa tại sao Nghệ Tĩnh có nhiều người ở ngoài Bắc, ngoài Thanh và cả người Trung Hoa nữa đến cư trú và đến bây giờ đã trở thành nhiều dòng họ lớn.

3. Viết gia phả thường chậm hơn thời gian cư trú của dòng họ

Không phải cứ ai đến Nghệ Tĩnh lấy vợ, đẻ con là viết gia phả ngay mà phải đến thế hệ thứ 5, thứ 6 thậm chí thế hệ thứ 10, 11, 12 mới có người viết gia phả. Về vang về truyền thống văn học như họ Hồ ở Quỳnh Đôi, thế mà mãi đến đời Hồ Sĩ Dương (1621-1681) mới viết gia phả. Họ Dương mà chúng tôi nói trên đến ở Quỳnh Đôi từ đời Hồng Đức, đến nay đã 13 đời, nhưng mãi đến cháu đời thứ 7 là Dương Thời Nghi mới viết gia phả vào năm 1703. Hoàng Nghĩa Phúc sinh năm 1598, thông minh, giỏi võ nghệ, có công với nhà Lê, được cử làm trấn thủ Nghệ An, khi ông mất (1655) được vua cấp xã Dương Xá để phụng sự. Con cháu lập nghiệp ở xã này, mãi đến đời thứ 5 mới viết gia phả. Ấy là những họ con cháu còn có thể truy tìm được tổ tiên mình. Gia phả họ Hồ, sau Hồ Hưng Dật 12 đời bỏ trống.

Là người tìm hiểu nghiên cứu địa chí văn hoá dân gian xứ Nghệ, tôi cố tìm xem có gia phả họ nào trên 50 đời không? Họ Hồ mới 37, 38 đời. Gia phả họ Đinh mà thuỷ tổ là Đinh Công Trứ, cha Đinh Tiên Hoàng cũng khoảng 38, 39 đời (tôi đã trông thấy gia phả này nhưng chưa được đọc kỹ). Họ Nguyễn Cảnh, lừng lẫy với Nguyễn Cảnh Chân và Nguyễn Cảnh Dị vào đời Hậu Trần từ Thiên Lý- Đông Triều vào định cư ở bên đò Ngọc Sơn (Thanh Chương) năm 1402, đến nay mới 600 năm, khoảng hơn 20 đời.

Theo "Tinh sử Mị Châu" thì vào thế kỷ

thứ III trước Công Nguyên, khi Thục An Dương Vương bị Triệu Đà đánh thua phải chạy vào phương Nam thì gia phả họ Bùi ở Kim Lũy (Diễn Châu) cho biết, có tướng quân Bùi Văn Thôn tức Bùi Mạnh Bá đã chỉ huy một cánh quân từ Kẻ Tráp, Kẻ Trẹ thuộc làng Hải Lệ xã Quỳnh Lộc phò An Dương Vương nhưng công việc không thành. Đây cũng là thời gian con cháu Hàn Tín chạy vào Vạn Phần để lánh nạn. Nếu còn gia phả họ Bùi thì đây là gia phả xưa nhất song đó cũng chỉ là điều con cháu nghe lại rồi ghi vào gia phả mà thôi. Cũng ở Diễn Châu tôi nghĩ đến họ Cao ở Nho Lâm. Đây là một gia phả được ghi khá kỹ càng, nhưng cũng mới từ đời Thiện Gia cư sĩ, ngang với đời Thống Nguyên Lê Cung đế (1522-1527), nghĩa là mới hơn 470 năm. Còn trước đó, gia phả ghi tổ tiên là ông Non, bà Non. Ông Non, bà Non là ai? Không ai rõ. Chỉ biết họ Cao khi tế tổ thường khấn vái đến hàng chục chữ Cao, Cao, Cao...tầng tổ khảo rồi mới nói đến Cao Thiện gia cư sĩ.

Nói những điều trên để thấy rằng, gia phả chỉ được ghi khi gia tộc nào đó đã cư trú 5, 7 đời trở lên là ít nhất. Có khi gia phả ghi những đời trước, song chỉ do con cháu nhớ lại nên không tránh khỏi những điều tôn nghi. Thế kỷ XVI, ở Nghệ Tĩnh mới có một gia phả ra đời cũng là điều dễ hiểu. Bởi vì mãi đời Hậu Lê tức từ Lê Lợi trở về sau, xứ Nghệ mới ảnh hưởng Nho giáo mạnh mẽ về sự tồn tại, sự phát triển của mình trong mối tương quan với các dòng họ khác, nên vấn đề viết gia phả mới đặt ra, mới trở thành bức xúc.

4. Khi viết gia phả đều chú ý đến nhân vật xuất sắc

Hình như đó là một quy luật mang tính phổ quát. Gia phả họ Hồ ở Quỳnh Đôi từ Quản lĩnh hầu Hồ Hán đến nay đã trên 20 đời vẫn nói nhiều đến Hồ Hưng Dật, Hồ Quý Ly, rồi sau đó là Hồ Sĩ Dương, Hồ Phi Tích, Hồ Sĩ Đống, Hồ Xuân Dương và ngày

nay là Hồ Tùng Mậu. Tại Diễn Châu, gia phả họ Ngô ở Lý Trai nói nhiều đến Ngô Trí Tri, Ngô Trí Hoà; gia phả họ Nguyễn ở Lương Điền nói nhiều đến Nguyễn Xuân Ôn; gia phả họ Cao ở Thịnh Mỹ nói nhiều đến Cao Xuân Dục; họ Đặng ở Nho Lâm nói nhiều đến Hoàng giáp Đặng Văn Thụy. Tại Nghi Lộc, gia phả họ Nguyễn Đình ở Thượng Xá nói nhiều đến Nguyễn Xí; họ Đinh ở Kim Khê nói nhiều đến Đinh Hồng Phiền, Đinh Văn Chất, họ Nguyễn Đức ở Cẩm Trường nói nhiều đến cố Hành tẩu Nguyễn Đức Tân; họ Hoàng nói nhiều đến Hoàng Phan Thái... Những nhân vật xuất sắc của các dòng họ đều là niềm tự hào, là tấm gương sáng trong dòng họ, nên khi viết gia phả, người nào đó trong dòng họ được cử chấp bút thì họ đã sưu tầm nhiều tư liệu và ghi đầy đủ về mặt trí tuệ, đức độ, công trạng một cách thành kính đối với nhân vật đó - nhất là nhân vật ấy lại có công lớn với nước với dân - để làm truyền thống cho dòng họ. Như vậy, ở một góc độ nào đó, gia phả cũng như quốc sử. Những anh hùng dân tộc, nhân vật lịch sử, danh nhân văn hóa đều óng ánh trên những trang sử vàng trong lịch sử dân tộc. Có điều, đây là gia phả, nhiều gia phả ghi quá đậm về một hay những nhân vật xuất sắc trong dòng họ và không ít gia phả ghi rất sơ sài hoặc bỏ qua những người bình thường trong họ. Lại có một số gia phả coi nhân vật xuất sắc ấy là một đức tổ, trên đức tổ ấy chỉ nói đến 1, 2 đời tức là cha và ông đức tổ mà thôi.

Điều đó là do sự bất lực của người tìm kiếm tư liệu hay là sự khinh suất khi viết gia phả như chúng tôi đã nói trên. Giờ đây, nhiều gia tộc đang bổ sung các thiếu sót đó.

5. Nhiều chi tiết lịch sử bổ sung cho chính sử

Ở phần trên, qua một số gia phả, chúng ta đã thấy những chi tiết lịch sử. Chúng ta sẽ thấy thêm nhiều chi tiết lịch sử nữa qua gia phả của các vọng tộc. Đó là các mối quan hệ

với Bồn Man, với Lào (qua các cuốn gia phả của họ Tống Trần ở Vạn Lộc, họ Phạm ở Hữu Biệt, họ Nguyễn Đắc ở Trung Lương,...); về cuộc khởi nghĩa chống quân Minh vào thời Hậu Trần (qua gia phả họ Đặng ở Tùng Lộc, họ Nguyễn Cảnh ở Tràng Thịnh,...); về tham gia đóng góp vào cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (gia phả họ Nguyễn Đình ở Thượng Xá, chi họ Nguyễn Đình ở Xuân Sơn, gia phả họ Nguyễn ở Tràng Khê, họ Phan ở Võ Liệt, họ Nguyễn ở Đăng Cao...); về thời Lê Trung Hưng (gia phả họ Đinh ở Bùi Ngôã, họ Hoàng Nghĩa ở Dương Xá, họ Phan Hoàng ở Hào Kiệt với Lai quốc công Phan Công Tích, họ Nguyễn Cảnh ở Đô Lương với Tấn quốc công Nguyễn Cảnh Mô, họ Thái Đắc ở Yên Sơn...); vào thời gian Trịnh Nguyễn phân tranh (qua gia phả họ Trần Hưng ở Thanh Xuân, họ Trương Đắc ở Phú Nghĩa...).

Với lịch sử địa phương, những tư liệu trong gia phả lại càng quan trọng, nhất là đối với việc khẩn hoang lập làng. Ví dụ thời Hồng Đức, Lê Thánh Tông hạ chiếu cho các công thân, đại thân, quan chức được đem gia đình vào Thanh Hoá, Nghệ An... mở đồn điền thì ở Nghệ An, qua gia phả thấy có Luyện Khê hầu Tạ Công Luyện lập ra "tộc đồn điền", khai phá cả vùng Bút Điền - Lạc Sở; có quận công Nguyễn Phúc Thiện khai phá ra vùng Thư Phủ, Bút Trạn; có thủy tổ họ Bùi khai phá ra vùng Quân Điểm; thủy tổ họ Tăng, họ Hoàng khai phá ra vùng Quân Sở... ở Diễn Châu. Còn ở Quỳnh Lưu có Đại tư nông Phan Hoàng Nghĩa lập đồn điền ở Đông Nông, khai phá ra làng Phú Mỹ...

Vào các thời khác, cũng qua gia phả ta biết Nguyễn Tiên Yên đã khai hoang, lập ra làng Tiên Yên ở Quỳnh Bá; Hồ Sĩ Dương, tiến sĩ đời Lê đã mộ dân khẩn hoang, lập ra 3 làng là Đông Bạch ở Quỳnh Bá, Đông An ở Quỳnh Thọ và Tiên Đội ở Quỳnh Hoa... Còn biết bao người khác nữa, và nhiều người đã trở thành thành hoàng làng.

6. Về văn hoá dòng họ

Điều này, *Hội văn nghệ dân gian Nghệ An* đã phối hợp với *Sở Khoa học công nghệ, môi trường Nghệ An, Ủy ban Dân số và Kế hoạch hoá gia đình Nghệ An và Viện nghiên cứu Văn hoá dân gian Việt Nam* tổ chức một hội thảo khoa học về *Văn hoá các dòng họ ở Nghệ An*. Nhà xuất bản Nghệ An đã cho ra mắt bạn đọc kỹ yếu hội thảo khoa học nói trên. Có thể nêu mấy ý kiến đã thống nhất của các nhà khoa học tại hội thảo như sau:

a. Có một nền văn hoá các dòng họ. Văn hoá các dòng họ là một trong bốn thành tố của văn hoá một quốc gia (văn hoá gia đình, văn hoá dòng họ, văn hoá làng xã, văn hoá các tộc người). Có người còn cho văn hoá quốc gia còn thêm thành tố thứ năm, đó là văn hoá vùng.

b. Văn hoá các dòng họ biểu hiện ở các mặt cơ bản:

- Dòng họ nào cũng giáo dục con cháu sống phải có đạo lý. Đối với tổ tiên thì "uống nước nhớ nguồn", đối với gia đình phải hiếu nghĩa hoà thuận, đối với vợ chồng phải chung thủy, đối với họ hàng làng nước phải biết trên, biết dưới, đối với công việc phải cần cù, chăm chỉ, đối với đất nước phải biết xả thân vì nghĩa lớn.

- Dòng họ nào cũng cổ vũ việc học, khuyến khích con cháu có công học tập, tôn vinh những người đỗ đạt, thành danh; tự hào với những người có công với nước, với dân.

- Dòng họ nào cũng là nơi cất giữ, bảo vệ các tư liệu văn bản như gia phả, văn bia, câu đối, sắc phong, thơ văn, bí mật về nghề cổ truyền, về các vị thuốc cổ truyền, về nhà thờ, mả tổ họ... Nhiều họ tổ chức lễ hội của họ như lễ hội của họ Nguyễn Cảnh 10 năm 1 lần...

Qua các cuốn gia phả, ta thấy văn hoá các dòng họ đã góp phần to lớn vào sự

nghiệp xây dựng và phát triển văn hoá dân tộc.

7. Nhiều dòng họ có khoán ước

Những điều trình bày trên đây được ghi rõ trong khoán ước của họ. Khoán ước này được ghi kèm với gia phả họ. Khoán ước họ Nguyễn Nghĩa ở thôn Trung Phường (Diễn Châu) có 3 phần, 29 điều. Điều 1 nói: "Họ là những người cùng một nguồn gốc tổ tiên, cùng chung một dòng máu, dù đi đâu ở đâu tên viết cũng kèm sau theo họ. Tuy nhiên cũng có người vì lý do này nọ mà không tham gia thờ phụng tổ tiên, thậm chí còn có kẻ không còn biết nguồn gốc tổ tiên của mình ở đâu nữa. Cho nên cần phải phân biệt họ và tổ chức họ. Tổ chức họ gồm những người cùng họ, nam cũng như nữ, cùng thờ phụng tổ tiên và thông qua đó nhắc nhau về truyền thống của dòng họ, đoàn kết đùm bọc nhau, dìu dắt nhau cùng tấn tới và vượt qua những trắc trở gian lao. Trong tổ chức họ có cả nữ của họ khác thập thất về họ Nguyễn Nghĩa và có thể có một số con cháu ngoại tự nguyện xin gia nhập họ".

Các điều khác quy định vai trò của tộc trưởng, trách nhiệm của tộc trưởng, nghĩa vụ của các thành viên trong họ, tục lệ của họ...

Khoán ước Nguyễn Đình tại làng Lam Vĩ (Hà Tĩnh) chỉ còn 4 điều lệ cho lĩnh canh các xứ tử địa của họ và một điều nói về phận sự của người trưởng họ.

Điều ước họ Trần ở làng Diệc Ốc (Yên Thành) với 49 điều thì có đến 20 điều nói về phủ thờ, đền thờ, các lăng mộ... Những điều khác nói về tế lễ và trách nhiệm của những người phụng tự. Điều ước này làm từ năm Vĩnh Thịnh thứ 2 (1706).

Khoán ước của họ là một loại văn bản trong gia phả và cũng hiếm thấy. Dòng họ nào lớn mạnh, phát triển nhiều chi mới có khoán ước. Cùng với hương ước, điều ước của làng, nó đã đóng góp vào việc giữ gìn thuần phong mỹ tục trong nông thôn.

8. Sự phát triển của Nghệ Tĩnh từ thế kỷ XVI về sau

Điều này càng thấy rõ qua gia phả của các dòng họ. Đó là từ thế kỷ X cho đến thế kỷ XV, xứ Nghệ là đất ki mi. Trong 6 thế kỷ đó và có thể cả những thế kỷ trước đó, bao dòng họ có người lỗi lạc ở phía Bắc vì bị "tội" với triều đình phong kiến, phải đày vào đây; hoặc vì biến thiên của triều cuộc, họ phải vào đây để lánh nạn; và còn bao lý do khác nữa như làm đôn điền, khẩn hoang... Họ đã sinh sống, lấy vợ sinh con, tạo thành các dòng họ có nhiều nhân vật xuất sắc ở đây. Chính họ đã tích tụ chất "gien" cho xứ sở này, để từ thế kỷ XVI trở về sau, Nghệ Tĩnh phát triển trở thành một vùng văn hoá có nhiều đặc thù, đất hiếu học nổi trội so với một số vùng khác, có nhiều người kiệt xuất làm rạng rỡ trang sử vàng của dân tộc. Gia phả của họ đã tôn vinh điều đó, quốc sử cũng tôn vinh điều đó.

KẾT LUẬN

Giờ đây có một phong trào thâm lặng nhưng đều khắp và cũng khá sôi nổi là các dòng họ đang đi sưu tầm tư liệu, nghiên cứu quốc sử và các thư tịch khác để viết lại gia phả, nối kết các gia phả. Điều đó hoàn toàn tốt đẹp nhưng cũng cần đề phòng một điều là *quá tôn vinh những nhân vật xuất sắc trong dòng họ mà không rõ công tích của nhân vật đó ra sao và cũng dễ đưa vào tư liệu không chính xác. Ấy là chưa kể nhiều gia phả đã bỏ đi những nhân vật "không ra gì", bỏ qua những khiếm khuyết của dòng họ mình trong làng xã.* Đối với các gia tộc, điều đó dường như không quan trọng lắm, nhưng với những nhà khoa học cần dựa vào gia phả để làm tư liệu nghiên cứu thì phải cẩn trọng khi sử dụng.